

SỐ 2111

## LUẬN MƯỜI MÔN BIỆN HOẶC

*Thời Tiền Đường, Sa-môn Thích Phục Lễ  
ở chùa Đại Hưng Thiện soạn thuật,  
giải đáp điều xét nghi kinh sách nhà Phật  
của Thái tử văn học Quyền Vô Nhị.*

### LỜI TỰA

Quyển văn học tiếng tăm vang vọng, vậy mà khi dạo vườn pháp vẫn có lời tà vạy; các Quan liêu ngợi ca tốt giỏi đó, các hàng đạo tục kính trọng đức hạnh ấy, mà vạch bày mười điều nghi ngờ liên can đến Nhị đế nhà Phật chúng ta. Tuần biện như Công Tôn Sinh từ xưa khó đáp trả, Hùng tài tợ Xá-lợi-tử cũng phải than nay chẳng nghĩ định. Đâu đáng điều nhân mà kháng nghị. Thử nói chí để thành văn, hẳn là chánh danh ư? Nên chỉ tạm gọi đó là mười môn biện hoặc. Tuy Kinh Thi nói: Khuyên răn mờ che đó có thể chẳng một lời, mà pháp chỉ bí mật, thuật bày dấm quên chẳng ba chuyển? Bèn dùng loại Quán tượng biên ghi đầy pho quyển, phiền nhiều mà không đáng thật thẹn với người Tri âm.

1. Thông lực thượng cảm
2. Ứng hình phủ hóa
3. Dơ sạch khác xứ
4. Mê ngộ thấy khác
5. Bày thật được nhận
6. Trái kinh khen đạo
7. Quán nghiệp cứu xả
8. Tùy giáo ép nâng
9. Hóa Phật ẩn hiển
10. Thánh vương hưng suy.

# LUẬN MƯỜI MÔN BIỆN HOẶC

*Đời Đường, Sa-môn Thích Phục Lễ ở chùa Đại Hưng Thiên soạn.*

## QUYỂN THƯỢNG

### 1. THÔNG LỤC THƯỢNG CẢM

Xét nghi rằng: Trộm thấy Duy-ma có thần lực chưởng vận Như Lai chỉ quán của mười địa, Như Lai còn cách la cốc. Thế nào là trong một chưởng có thể dung cả mười hiệu tôn quý ư? Chẳng riêng đem thấp hèn đổi thay tôn quý đối với Lý chẳng thuận. Thật Phật và Bồ-tát đâu không bình đẳng sai khác. Nếu có bình đẳng sai khác sao có thể vận Phật? Nếu không bình đẳng sai khác thì sao phải thành Phật? Nếu Duy-ma là Như Lai hỗ trợ Phật hoàng dương giáo hóa, thì chưa biết tên là gì, hiệu gì, kinh nào, luận nào, xin phiến Thượng trí chỉ bày cho kẻ hạ ngu?

Biện hoặc rằng: Thường nghe nghịch tình mà lấy, hàng thất phu tuy là giặc mà khó cướp đoạt. Thuận lý mong cầu, muôn thừa tuy tôn quý mà có thể giáng hiện. Núi đầm thông hơi khí, mới đầu đồng nhất quý hèn, vàng đá cùng âm thanh chưa hẳn ngang bằng lớn nhỏ. Hướng gì chỉ chư Phật có thể nguyện bình đẳng, nhân thời có mà ứng vật. Bồ-tát có thần thông hay du hý, ngồi quên đạt đến xa vời, xúm quanh cùng ảnh hưởng đồng đến với cơ duyên thay.

Duy-ma-cật là bậc Đại sĩ pháp thân, đức vượt trên các Thánh, mở Quyền trí để có sinh, hiện ở nhà mà Hoàng đạo. Hoa sen sức tổng trì đến từ phương khác, hạt cải cửa giải thoát mở tại nước này. Chưa từng có phòng thất bao quát tất cả không ngoài, Đạo chẳng thể nghĩ bàn lợi ích ứng dụng vô phương. Do đó, năm trăm vị Thanh văn đều chối từ đến thăm hỏi bệnh, tám ngàn Bồ-tát chẳng thể vâng mạng. Bồ-tát Di-lặc ở địa vị chỉ một đời bổ xứ thành Phật mà đợm phục Huyền giải đó, Bồ-tát Văn-thù là bậc thầy của chư Phật mà từ tạ chân nhập đó mà nhóm tập ở vườn Yêm-ma-la, Nhân Tịnh Danh mà dấy phát, vết của Tịnh Danh gá nơi cõi nước Vô Động mà tỏ sáng. Nên Đức Như Lai mới liếc mắt đến phương này, cư sĩ kính mời ở tay phải. Sức Tam-muội có

cảm hẳn thông. Mười hiệu tôn quý chẳng đi mà đến vậy. Nhưng mà chí thành cảm đến thần, chẳng biết thần lớn hay nhỏ. Hiếu đức động đến trời, ai hay trời cao hay thấp. Ví bằng mắt tuệ xa trông thấy Mâu-ni ở thật tướng, thần túc vừa mới vận, giữ gìn diệu hỷ ở tràn hoa mà chẳng thể khuất Nhân Tôn kia vào cõi nước này. Há chỉ dụ sánh của La cốc mà có thể thông cũng đem danh truyền của Kim Lật mà có chứng cứ ấy vậy. (Pháp sư Cát Tạng nói: Việc Kim Lật rút từ kinh Tư Duy Tam-muội, và tự nói chưa thấy bản kinh ấy. Nay kiểm xét danh mục các kinh, không có tên kinh ấy. Trộm nghĩ là ở Tây Vực có kinh ấy mà tại Trung Hoa chưa phiên dịch ra vậy).

## 2. ỨNG HÌNH PHỦ HÓA

Xét nghi rằng: Long nữ thành Phật chỉ trong thời gian ngắn. Nếu thật như vậy thì Phật đạo rất dễ, sao nói là phải cần khổ vô lượng mới được thành Phật? Còn như là biến hóa, thì biến hóa tức là không thật, há đem không thật mà giáo hóa quần sinh ư? Phật không gì chẳng thật, cố sao lại như vậy ư? Vả lại, Văn-thù là thầy của Nhiên Đăng, Thích-ca lại là đệ tử của Nhiên Đăng. Văn-thù đã là mẹ của chư Phật, phải nên thành Phật trước Nhiên Đăng, huống gì Di-lặc chưa thông mà Văn-thù đã ngộ? Long nữ thành Phật là do sức của Văn-thù. Nay Long nữ thành Phật trước, Di-lặc thành Phật sau mà Văn-thù lại chẳng thành, sao có thể không lầm hoặc? Còn nếu trước đã thành thì thành ở kinh nào? Kinh nói thế nào? Phật nếu chưa thành thì bởi việc gì mà trệ lại? Xin chỉ bày ý trệ lại ấy. Như Văn-thù chưa thành Phật là phải, thì chư Phật đã thành tức là quấy. Nếu chư Phật đã thành là quấy, quấy thì Văn-thù đâu có phải. Lý phải quấy thế nào, xin vì chỉ bày đó.

Biện hoặc rằng: Bậc chí nhân không vì mình, chỉ vì vật mà có hình, cao thấp chẳng thể đem vết tích mà định, ẩn hiển chẳng thể lấy tình mà lường. Long nữ thân tuy rảo cùng trong năm đạo mà địa vị tỏa sáng ở Thập địa. Văn-thù tuy danh xưng là Bồ-tát mà thật là Như Lai. Lấy gì để chứng minh đó? Căn cứ kinh Pháp Hoa nói: “Có con gái vua rồng Ta-kiệt-la vừa mới tám tuổi mà trí tuệ lợi căn, khéo biết các căn hạnh nghiệp của chúng sinh. Cho đến Biện tài vô ngại có thể đến đạo Bồ-đề”. Rõ ràng, phàm là trí tuệ lợi căn tức chẳng phải hàng hạ thú mà có được. Biết rõ các căn hạnh nghiệp tức chẳng phải việc của hàng Tiểu thừa. Biện tài vô ngại là địa vị Thiện Tuệ. Có thể đến đạo Bồ-đề, tức là đạo của hàng Đẳng giác. Đó tức là ba A-tăng-kỳ kiếp đã xong, nhân mười độ đã mãn. Hiến dâng châu báu mà chuyển nữ thân, ngồi

trên hoa sen mà lên quả vị giác ngộ. Nghĩa khác sớm tính, sự đồng như nhất. Mà kẻ lằm hoặc thấy Long nữ tức cho đó là ở trong ba đường xấu ác mà mắc phải năm chướng. Nghe nói phát tâm tức cho là từ phạm vị mà mong cầu quả Thánh. Rất không biết ngũ đạo có nghĩa của Thị hiện sinh, Tứ phát có văn nói bổ xứ. Trí Tích vì vậy mà hoài nghi, Xá-lợi-phất do đó mà cật hỏi. Tâm rối bởi sao quanh co vậy.

Lại căn cứ kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: “Văn-thù ở thời quá khứ là Đức Như Lai Long Chung Thượng Tôn ở nước Bình đẳng”. Kinh Ứng-quật-ma-la nói: “Văn-thù là Phật Ma-ni Bảo Tích ở thế giới Thường Hỷ tại phương Bắc”. Kinh Văn-thù-sư-lợi Phật Độ Nghiêm Tịnh nói: “Ở trong đời vị lai sẽ thành Phật hiệu là Phổ Kiến”.

Trộm nghĩ, Văn-thù trí tuệ bao quát cả quyền và thật, thể gần vừa chân lẫn ứng. Hoặc thành đạo ở đời kiếp trước đã làm Phật Long Chung, hoặc lưu hình ở cõi này còn gọi là con của Đấng Pháp Vương. Hoặc Chánh vị ở phương Bắc từ lâu tên là Phật Bảo Tích. Hoặc dự ghi ở tương lai sẽ xưng là Phổ Kiến. Biến hóa khắp mười phương vô ngại, vân du khắp ba thời mà chẳng động. Không thủ không đắc mà thành quả, chẳng đi chẳng lại mà thấy thân. Há có thể dùng một tướng mà mong cầu, chưa thể dùng một tên gọi mà xác định. Nên gặp Nhiên Đăng mà kính thầy, gặp Thích-ca mà lánh khỏi tòa. Từ Thị đến đó mới quyết nghi, Long nữ bắt chước đó mà tiến đạo. Nhưng Long nữ tự thân dơ bẩn mà tỏ sáng nhanh chóng, dẫn dụ vật trì kinh, Văn-thù ở nhân vị mà hiện bày trệ lại, khuyên người sau mình, đều là khúc thành phương tiện thật vì lợi ích.

Vả lại, đạo của Quân tử trinh mà chẳng lượng, việc của Thánh nhân nhường vì hành quyền, đồng hứa xe mà chẳng cho, thuộc loại hóa thành mà lại tiến tới. Đã tin kia chẳng phải đối vọng mà lại nghi ngờ đây không thật. Than ôi! Bấy lỗi mà một còn chưa thấu đạt.

### 3. DƠ SẠCH KHÁC XỨ

Xét nghi rằng: Lúc Đức Phật giảng nói kinh Pháp Hoa là suốt thời gian năm mươi Tiểu kiếp. Chỉ đem sáng ở thời Xuân Thu tức là Đức Thích-ca đản sinh, chánh pháp tồn tại một ngàn năm, tượng pháp tồn tại một ngàn năm, đều là sau khi Phật đã diệt độ đồng trong một kiếp đó. Nếu người ở Tây Vực nghe pháp do thần lực bức thúc nên chỉ như trong khoảng bữa ăn, còn người ở xứ này không nghe pháp là đã cách xa năm mươi Tiểu kiếp. Cớ sao mới đầu chưa nghe thần lực Phật đâu thêm thần lực, chẳng thêm thì nên thành tro tàn. Nay đã chẳng thành tro tàn thì là

đã hơn ngàn năm vậy. Giả sử biết hơn ngàn là quấy; sai lầm thì sao có năm mươi Tiểu kiếp? Nếu là tuy chẳng nghe thần lực Phật cũng được thêm thì Phật lúc mới thành đạo, đại tiểu đều nên chứng quả, sao chỉ có mười hai vạn người ở nước Tần Bà? Gìn giữ tướng trạng tình huống đó chẳng thêm rõ ràng vậy. (Sa-môn Thích Phục Lễ nói: Ở phẩm tựa Kinh Pháp Hoa nói: Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh giảng nói kinh Pháp Hoa trải qua sáu mươi Tiểu kiếp mà cho là chỉ như khoảng bữa ăn. Trong phẩm Tùng Địa Động Xuất nói: “Thời gian năm mươi Tiểu kiếp mà cho là chỉ như nửa ngày”. Nay hỏi vạn ở thời Phật Thích-ca, nêu dẫn văn gồm cả việc của Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh, tức chỉ lấy ý mà đặt thông, không y văn mà hỏi ngược lại ấy vậy).

Biện hoặc rằng: Phật có Chân thân và Ứng thân, Chân độ và Ứng độ (cõi nước chân thật và cõi nước ứng hóa). Chân thân và Chân độ tuyệt hẳn danh tướng mà độc lập, Ứng thân và Ứng độ tùy vật cảm mà có nhiều tướng trạng. Người thanh tịnh thấy đó cho là thanh tịnh, người dơ uest thấy đó cho là dơ uest. Người dài lâu thấy đó cho là dài lâu, người ngắn gằn thấy đó cho là ngắn gằn. Mỗi mỗi đều bị ngưng trệ bởi bít ngăn, hiểm thành đạt quán. Cho nên Xá-lợi-phất thấy dơ uest mà mê lầm thanh tịnh, không tiếp thừa đàm nói về Nhật Nguyệt Đăng Minh. Di-lặc chấp ngắn gằn mà nghi ngờ lâu dài, bèn dẫn sinh thí dụ về cha con. Đến lúc Đức Phật đề án xuống đất hiển bày cõi nước trang nghiêm, mảy trần sánh với tuổi thọ A-tăng-kỳ kiếp, thì tình chấp dơ uest mới dứt trừ, thấy bít ngăn ngắn gằn mới trừ hết. Nhưng nêu bày thanh tịnh là vì trừ dơ uest, dơ uest hết mà thanh tịnh có thể lưu tồn ư? Nói lâu dài vì phá ngắn gằn, ngắn gằn mất mà lâu dài có thể còn ư? Chẳng thanh tịnh chẳng dơ uest mới là cõi nước vi diệu, không lâu dài không ngắn gằn mới là chân thân. Vậy thì thời gian hơn bốn mươi năm là cõi nước dơ uest là Hóa thân; năm mươi Tiểu kiếp là cõi nước thanh tịnh là Báo thân. Hóa thân đổi thay chuyển động, tự có thể lấy năm tháng mà suy lường. Báo thân viên thường há có thể đem thời đại mà hạn cục? Đã là Báo thân Hóa thân phân khác vết. Lâu dài và ngắn gằn khác chỗ kết quy. Đem dài lâu mà cật hỏi ngắn gằn, há không sai lầm ư? Ở phẩm Như Lai Thọ Lượng trong kinh Pháp Hoa, phẩm Phật Quốc trong kinh Duy-ma-cật, văn pháp có đủ, nghĩa ấy rõ ràng, đâu đợi phải nói nhiều.

Hoặc có người bảo: Đức Phật Thích-ca lợi kiến nguyên là Hóa thân, thế giới Ta-bà đều là hoang dã vốn chẳng phải cõi nước thanh tịnh. Núi Kỳ-xà-quật là Linh trấn của cõi nước dơ uest. Kinh Pháp Hoa là Diệu điển của Hóa thân. Nay đem Báo thân mà thuật nói về Hóa thân,

đem cội nước thanh tịnh để làm rõ cội nước dơ uest. Đó chẳng là sai lầm quá lắm ư?

Xin giải thích rằng: Sao nói vậy ư? Sao nói vậy ư? Trước há chẳng nói sao? Thanh tịnh hay dơ uest, lâu dài hay ngắn gắn đều phát sinh từ chỗ thấy. Pháp sư từ chỗ thấy là tuy đồng xứ mà thấy khác; chẳng phải khác xứ mà thấy khác. Thí như Đức Phật Thích-ca chỉ là một vị, hoặc có người trông thấy đó là lâu dài, hoặc có người trông thấy đó là ngắn gắn. Ta-bà chỉ là một thế giới, mà hoặc có người thấy đó là thanh tịnh, hoặc có người thấy đó là dơ uest. Dài lâu cùng với thanh tịnh là chỗ thấy của Bồ-tát thượng nhân, ngắn gắn và dơ uest là chỗ thấy của phàm phu hạ thừa. Nếu vậy, dơ uest đã là Ta-bà, mà thanh tịnh được chẳng phải ư? Ngắn gắn tức là Thích-ca mà lâu dài được khác ư? Mà nói Thích-ca chỉ là Hóa thân, Ta-bà chỉ là cội nước dơ uest, nghĩa phù hợp với thiên lệch chấp trước, Lý khác huyền đồng, hướng gì vài phẩm kinh Pháp Hoa, một tập Linh sơn. Mới đầu thì Hội nhóm cả ba kết quy về hai, xoay Tiểu đạo để vào Đại thừa; tiếp đến thì ba biến tám phương, dẫn tâm dơ uest mà quán cội nước Thanh tịnh. Đại thừa đã vào, không tranh luận Tiểu thừa; cội nước Thanh tịnh đã quán sao có cội nước dơ uest? Nên trong kinh mới đầu tự nhóm tập các Phật phân thân, cho đến nói về thọ lượng đều ở trong cội nước Thanh tịnh mà diễn giảng nghĩa thường thân. Nên trong kinh nói: “Đúng thật như vậy, từ khi ta thành Phật đến nay đã lâu xa, thọ mạng vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, thường trú chẳng diệt”. Lại nói: “Thường ở tại núi Linh thú và các trú xứ khác, chúng sinh lúc thấy kiếp tận, lửa lớn thiêu đốt, mà cội nước ta đây vẫn an ổn, trời người thường đông nhiều”. Nên biết, Thánh thọ lâu dài, chẳng phải bụi trần cội nước có thể tính lường được; cảnh giới vi diệu bền chắc, đâu phải kiếp lửa có thể thiêu đốt. Sao lại suy tầm mới đầu phát khởi từ thời Xuân Thu, lấy năm mươi Tiểu kiếp là có nghiệt ngã? Chưa trải qua nước lửa lấy hơn ngàn năm là chỉ thật. Người không thấy sương phủ, hẳn nghi băng cứng chắc.

#### 4. MÊ NGỘ THẤY KHÁC

Xét nghi rằng: Lúc giảng nói kinh Pháp Hoa, ánh sáng Thần soi chiếu xa đến cội nước khác. Lúc giảng nói kinh Niết-bàn, lọng báu rộng che khắp Đại thiên. Chưa biết phương này bởi có gì mà không thấy? Nếu là vô duyên chẳng được thấy, thì vô duyên là người tội, còn có duyên là người phước. Đề-bà-bạt-đa giết cha và mẹ, đâu phải là người phước mà hứa cho xuất gia? Vua A-xà-thế hại cha giam tù mẹ đâu phải

là người phước mà soi chiếu nguyệt quang Tam-muội? Xứ này muôn dặm là tướng cõi nước Hiền triết, há không một người có duyên sao riêng cách biệt? Chẳng nói rùng phóng trái lại hơn núi Thái ư?

Biện hoặc rằng: Trời xanh tin rộng, gà giấm đi quanh hủ mà chẳng thấy; mặt nhật tỏa che, chuột tiên núp ngày mà sao thấy. Đâu vốn mới đầu có ngoài mà soi chiếu đó chẳng đến ư? Hẳn do vật gần vì đó ngăn che thì không thể xa xét, tình điên đảo vì đó mà mê hoặc thì không thể thuận biện. Giả sử nói đó là có trời, có mặt nhật, trời bao rộng ba trăm độ mà che xuống mặt nhật thẳng ngàn dặm cao mà chiếu ngoài. Trông nhìn đó, hai trùng hẳn điên cuồng mà chẳng tin vậy. Nay người chưa vạch bày nghiệp chướng thì nào khác đi quanh hủ ư? Người chưa mở mắt tuệ, há chẳng như núp ngày ư? Tuy lọng báu từng treo trên trăm ức Tứ thiên, hào quang rộng chiếu trong vạn tám ngàn cõi nước mà hàng hữu lậu giữa đêm khuya vừa rong ruổi mộng lớn. Vô minh che phủ, thêm cấp nào thấy suốt. Nếu chẳng thấy thì là không, nhưng trời xanh mặt nhật có thể là không ư? Nếu chẳng thấy mà có thì lọng báu hào quang chẳng phải có ư? Trái lại, tướng che phủ rõ ràng nói mà đủ vậy.

Hướng gì Sử Lỗ viết ngay, ghi điềm lạnh tỏa sáng nơi đêm mào; Khổng Quân hiểu biết nhiều, suy Thánh đức ở phương Tây. Thấy đều phân luân mà có chứng cứ, đâu phải hoang tịch mà không điềm. Nên biết, Quân tử hoặc im lặng vì rõ ràng mà cảm thông. Trung sĩ như còn chuộng Hà Hán mà kinh sợ. Đó, các hàng có sức trí bằng lăng, bọn Hoài ngu hỗn độn sắp vỗ tay mà cười lớn. Hoặc tuyệt sức lực mà từng hủy phá chẳng phải người ấy. Đạo có thể hư hành đó ư? Nên Trọng Ni rõ thấu không hóa đó mà trước giấm trải nơi hữu. Quý Lộ hỏi việc chết, trái lại đem việc sống mà hỏi vạn đó. Nhân nghĩa hơi kiểm tánh linh ấy. Đạo đức vừa rõ diệu triệt đó. Sau đó, ứng chân dấy khởi ở phương Tây.

Tượng giáo lưu truyền đến phương Đông, tám mươi ngàn (80.000) pháp môn nuốt trọn chín phái mà nhỏ bày, ba ngàn (3.000) tháp báu đầy khắp bốn biển mà tỏa sáng. Như trước là ráng mà sau là mặt nhật, thuộc loại mới đầu là mây mà sau cùng là mưa. Giáo pháp có tiệm há chẳng thích nghi ư? Nhưng mà, có duyên hay vô duyên là tánh của hàng Tam thừa Bồ-đề. Người phước người tội là nghiệp sinh tử trong sáu loài. Nghiệp có nặng nhẹ. Tánh có sinh thực (sống chín). Tánh còn sống, phước tuy nhiều mà khó mở; duyên đã chín, tội tuy nặng mà có thể hóa chuyển. Phước còn khó mở, hướng gì là tội ư? Tội còn có thể chuyển

hóa, hưởng gì là phước ư? Nên có xa chứng đắc Tứ thiền kiêu căng công nhỏ ít mà trái đối, làm đủ ba điều nghịch. Biết ngày trước sai quấy mà hồi hướng. Hồi hướng phát sinh chánh giải. Chánh giải sinh thì tội có thể diệt. Trái đối dấy khởi tà kiến. Tà kiến dấy khởi thì phước tự mất. Phước mất thì trọn kiếp mãi trầm luân, tội diệt tức tự thân này mà giải thoát. Nên nói, giẫm bước đường đạo thì là Quân tử, trái lại đó tức là tiểu nhân. Đức nhân xa vời vậy thay! Thực hành đó tức là mượn để sáng rõ nghĩa. Ai bảo không như vậy?

Lão Tử nói: “Thường hay cứu người nên không bỏ người, thường hay cứu vật nên không bỏ vật”. Lại nói: “Người không hiền thiện, có gì mà bỏ”. Hưởng gì là đại bi bình đẳng mà có chỗ bỏ ư? Thí như người thợ khéo giỏi biết được tướng cây gỗ, thầy thuốc tài giỏi thăm trị bệnh. Có thể dùng mà dùng đó, chẳng phân chọn gỗ xấu tốt. Có thể trị liệu mà trị liệu đó, chẳng phân biệt bệnh nặng nhẹ.

Hoặc có người hỏi rằng: Y Lan là cây gỗ xấu, sao ông lấy dùng đó? Cu-ma là chứng bệnh nặng, sao ông lại trị liệu đó? Nhân tướng đó là hỏi phải hay là hỏi quấy ư? Hẳn cho là hỏi quấy vậy.

Đức Như Lai khéo phân biệt căn cơ, giỏi biết thuốc bệnh. Tuy Đề-bà-đạt-đa làm điều xấu ác hung tàn, vua A-xà-thế có tội sở mục, nhưng vì từng đã phát tâm Bồ-đề có thể dùng, nay dấy niệm hối giải có thể trị liệu vậy. Có thể trị liệu mà trị liệu đó, có thể dùng mà dùng đó, dẫn dắt khiến quy tâm, giáo hóa khiến vào đạo, mở đường đó cùng tiến tới, bít nguồn kia làm loạn. Giúp người có tội tự làm mới với Hiếu từ, người không lỗi quá giữ trọn thuần chí. Thiện quyền phương tiện, lợi ấy rộng lớn thay! Nhưng vua A-xà-thế hỏi đạo mà trái lại mê lầm tự đồng như ở rừng phóng. Phủ Tử biết căn cơ mà kính ngưỡng Thánh có thể sánh ví với núi Thái. Hiền triết cùng đó, tuy ba lần trở lại mà không mất, sao là riêng cách biệt? Xin tư duy lại mà có thể biết vậy.

## 5. BÀY THẬT ĐƯỢC NHẬN

Xét nghĩ rằng: Đề-bà-đạt-đa là em của Phật, khuyên vua A-xà-thế hại Phật mà vẫn được làm Thiên vương Như Lai. Thiện Tinh là con của Phật, có tội khinh thường Đề-bà-đạt-đa vì sao lại sinh vào địa ngục? Người hủy hại đáng tội nặng, người chỉ phỉ báng đáng tội nhẹ. Nay người tội nặng thì thành Phật Như Lai, còn người tội nhẹ thì đọa vào địa ngục. Lấy đó mà chỉ bày cho người sau sao được thỏa đáng ư? Nếu Thiện Tinh là biến hóa, sau đó sẽ thành Phật thì đã có dự ghi hay không dự ghi? Nếu có dự ghi thì xin chỉ nói đó, còn như không dự ghi



thì sao được là biến hóa ư? Nếu cho rằng Thiện Tinh là chân thật thì có sao chẳng đồng đó? Con quý lên cung trời vì dẫn dụ đó. Vào địa ngục vì lo sợ đó. Nhấn nhục vào địa ngục đó há là từ bi, chỉ cứu giúp Thọ Đề ở trong lửa dữ, bay đá lớn trên trời xanh, sợ quỷ thần nơi đồng trống, nhiếp phục say của vua A-xà-thế, có sao đối với Thiện Tinh chẳng như đó mà cứu giúp ư?

Biện hoặc rằng: Thâm nghe, Đức Như Lai thiết giáo có hai thừa Đại Tiểu, hành vi của Điều Đạt (Đề-bà-đạt-đa) có hai sự Quyền Thật. Đại thừa thì xiển dương về Thật, Tiểu thừa giảng nói về Quyền. Nếu mờ tối về Thật luận bàn Quyền thì có tội nghịch hại Phật chuốc lấy khổ địa ngục; nếu phế bỏ Quyền bàn Thật thì không tội phá Tăng, nên thọ nhận dự ghi làm Phật Thiên vương. Với Quyền, có quả báo cùng Thiện Tinh có thể được khác chăng? Với Thật, không tội ương cùng Thiện Tinh có thể được đồng chăng? Không đồng thì chẳng có nơi thiết bày nạn, không khác thì lại không nạn có thể thiết bày. Ý chỉ nghi ngờ đến luận bàn do đâu mà xếp đặt ư? Huống gì phỉ báng hay hủy hại nặng nhẹ lại khác với bàn nghị cao. Tại sao? Phàm hại tuy là tội nghịch nhưng có thể chẳng hủy hoại chỗ thấy, phỉ báng thì hủy hoại chỗ thấy mà chẳng thành tội nghịch. Thành tội nghịch chỉ mắc nghiệp chướng, gần thì chuốc lấy ương lụy vô giá. Hủy hoại chỗ thấy đó là đoạn mất thiện căn mới nhận chịu tên gọi là Xiển đề. Do đó, Phật quả trách Điều Đạt chỉ nói là người ngu si, còn gọi Thiện Tinh là kẻ tà kiến. Xét đoán đó có thể biết vậy.

Lại hỏi: Thiện Tinh là chân thật hay là biến hóa?

Phàm biến hóa đó là lý, hẳn phải dùng lẫn lộn chân thật làm diệu. Chân thật đó là sự, tự nhiên dùng tự biến hóa làm thường. Chân thật và biến hóa cùng lẫn lộn như ngư lẫn khó phân. Nhưng mà đây gần mức nước sâu, suối trong không thể giúp ở trên. Trí nhỏ mưu lớn, thức ăn ngon hẳn dừng ngay trong vạc. Khinh thường mà bàn nghị đó thì tội đâu dám. Hãy trở lại khảo xét ở Thánh điển, chẳng phải gọi là đánh phá dị đoan ư? Thử luận bàn đó là một đời của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, kinh Niết-bàn được giảng nói sau cùng, Ca-diếp lại thỉnh cầu. Thiện Tinh là người ở dưới ấy, chuồng tiêu dơ uế than đó trọn sa đọa, khổ ngục thấy đó sinh vào. Lại nữa, bạn ác làm việc ác, báo ân đã rõ đó là quyền, Thiện Tinh đoạn mất thiện căn, kinh Niết-bàn không nói đó là biến hóa, đâu phải không là lý của biến hóa, tăng không là văn của biến hóa. Lấy đó mà suy, chân thật cũng có thể vậy. Đến như rộng trì các bộ, giữ nơm mà há được cá, tập học khắp các Thiên làm núi mà đã

từng chiếu. Giống như chuột đá đánh trời nhạc, tợ chim bay mà hay nói. Tuy phụ môn nhân lại như Bá Liễu, không xứng Phật tử lại rất thương ước. Nửa đêm vạch áo phát sợ tiếng nói của trẻ con, giữa đường quét dấu vết diệt bầy tướng của người lớn, gặp người ăn bả rượu nói đó là chứng đạo, thấy quỷ ăn đồ ói nhả gọi là đã sinh lên trời. Kia là người gì mà ngu xuẩn quá lắm vậy? Phàm, biện tài đệ nhất còn chuốc sự dèm chê của ánh lửa đom đóm, trí tuệ không ai bằng, chưa khỏi lầm lẫn của thầy vàng. Nên biết, người có căn lực giải lực chiếu xưa chiếu nay giúp giáo hóa chẳng thể trốn lánh chân thật đó, người ngu chẳng thể ẩn khỏi trí đó. Đó là phần của Đại Thánh, chẳng phải chỗ người thường có thể kịp. Than ôi! Phàm ngọc hào đã che khuất, kim khẩu chẳng tuyên nói, chỉ có thể bảm thọ giáo pháp mà vì giải hiểu dung ngu bỏ văn mà sinh ý, như vậy mà thôi ư? Phàm người có thể cùng làm lành chẳng thể cùng làm ác là bậc Thượng trí, người có thể cùng làm ác mà chẳng thể cùng làm lành là hàng hạ ngu. Người cùng gặp lành mà lành, gặp ác mà ác là người bậc trung. Nói rằng: Chỉ có bậc Thượng trí và hàng hạ ngu là chuyển đổi, rõ ràng là bậc trung là có thể chuyển đổi vậy. Nên Tuyên Phụ là bậc Chí Thánh chẳng xoay đổi tâm của Đạo chích, Thanh hà là bậc Trung Hiền có thể biến tiết khắp nơi. Nay Nan-đà v.v... là hạng người bậc trung, còn như đồng bạn với Thiện Tinh là hạng chí ngu, nên có thể dẫn dụ có thể ép thúc, nhân đó mà học đó mới thành A-la-hán. Phỉ báng nhân, phỉ báng quả, người đó là bậc hạ có thể làm thành Xiển đề. Há đức Đại Thánh nhẫn khổ ấy ư? Bởi vì đó là hàng hạ ngu không thể cứu vậy. Thí như thừa ruộng thượng thượng há có thể khiến đốt cháy giống sinh mầm, có thấm dầm lạnh lẽo, chẳng thể tìm cành khô trái lá, đâu có thể liên quan vậy? Khi ấy mưa có trông lại ở ruộng tốt ư? Kịp đến lúc lực sĩ khinh mạn có thể hàng phục, trẻ con mắc nguy ách có thể cứu giúp, Thần ở đồng trống có thể chuyển hóa, voi nơi cung điện có thể nép phục. Cùng loại như vậy tuy lắm nhiều, có thể lấy một mà xuyên suốt đó. Mới đối với Xiển đề hẳn không đẳng cấp. Nên trong kinh nói: “Giết hại loài trùng kiến thì có tội, mà giết Xiển đề thì không lỗi quá”. Lại còn dẫn dắt khiến xuất gia đặt để đó bên cạnh. Thí như ngựa già suy chưa thể cưỡi chạy trước, đồng như ruộng gai góc sao quên giống sau. Biết hiện tại nó không ích lợi, mong tương lai có được gieo nhân, rốt cùng hàng Hạ thú mà hưởng đến người trời, phát tâm rộng lớn mà thành phước trí. Vậy biết lớn của từ bi, khéo léo của phương tiện, đất trời chẳng đủ sánh đồng, âm dương không dùng lường ví. Người biết hồi hướng như con phụng thờ cha làm điều chẳng gì lớn

---

bằng; kẻ phỉ báng tợ bề tôi phản vua, tội ác chẳng thể giải, nhưng gốc chẳng giải diệt  
dừng chẳng gì lớn bằng mới đầu từ tâm nhân. Mới đầu có nhỏ nhiệm đó, sau cùng thành  
đấm trước đó. Then chốt phát khởi có thể chẳng thận trọng ư?

